TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 45/2024/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024.

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T – sinh năm 1987

Trú tại: Thôn A, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N – sinh năm 2000

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm N có hai con chung: Lê Nguyễn Huyền A – sinh ngày 02/5/2021 và Lê Bảo C – sinh ngày 01/6/2023. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn anh T nuôi con Lê Nguyễn Huyền A còn chị N nuôi con Lê Bảo C, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Lê văn T và chị Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Anh Lê Văn T tự nguyện chịu án cho chị Nguyễn Thị Cẩm N nên anh T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* anh T đã nộp

tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0001319 ngày 07/3/2024. Anh T được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. D;
- UBND xã L;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Vĩnh Long